

TRƯỜNG ĐẠI HỌC
TÀI CHÍNH - MARKETING
VIỆN CÔNG NGHỆ
TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG
Số: 32/KH.VCNTCNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 17 tháng 08 năm 2026

**KẾ HOẠCH TỔ CHỨC THỰC HIỆN KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP,
THỰC TẬP CUỐI KHOÁ ĐỢT 3 – NĂM 2026
đối với sinh viên các khóa trình độ đại học chính quy
Ngành Tài chính - Ngân hàng**

**1. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU CỦA THỰC HIỆN KHOÁ LUẬN TỐT NGHIỆP,
THỰC TẬP CUỐI KHOÁ**

1.1. Mục đích của thực hiện Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá

Sau khi hoàn thành học phần Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa, sinh viên không chỉ được củng cố và kiểm chứng lại hệ thống kiến thức lý thuyết đã học mà còn phát triển năng lực phân tích và đánh giá thông qua việc tham gia trực tiếp vào hoạt động thực tiễn tại đơn vị thực tập thuộc lĩnh vực tài chính – ngân hàng. Cụ thể:

Thứ nhất: Củng cố và kiểm nghiệm tính thực tiễn của các kiến thức lý thuyết thông qua việc trực tiếp tham gia vào các hoạt động tại đơn vị thực tập trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Thứ hai: Vận dụng có hiệu quả các kiến thức đã học để phân tích, đánh giá và đưa ra nhận định về các hoạt động thực tiễn tại đơn vị thực tập trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Thứ ba: Nhận diện và phân tích sâu các yếu tố như vị trí, vai trò, cơ cấu tổ chức, danh mục sản phẩm, quy trình vận hành, cũng như các xu thế mới tại đơn vị thực tập trong lĩnh vực tài chính – ngân hàng.

Thứ tư: Trên cơ sở đánh giá và so sánh thực tiễn hoạt động của đơn vị với lý thuyết và chuẩn mực ngành, sinh viên có khả năng đề xuất các kiến nghị cải tiến liên quan đến cơ cấu tổ chức, quy trình hoạt động, danh mục sản phẩm và định hướng phát triển phù hợp với xu thế của ngành tài chính – ngân hàng.

1.2. Yêu cầu thực hiện học phần Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa

Sau thời gian tìm hiểu thực tế tại đơn vị, sinh viên chọn chủ đề để làm báo cáo Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa và trao đổi với giảng viên hướng dẫn (GVHD) để thực hiện. Đề tài thuộc phạm vi kiến thức các học phần chuyên ngành mà các sinh viên đã học. Đề tài phải gắn liền với việc nghiên cứu thực tiễn tại một tổ chức và được sự đồng ý của đơn vị thực tập. Đề tài gắn liền với một nghiệp vụ cụ thể thuộc lĩnh vực tài chính - ngân hàng, phù hợp với hình thức và quy định của nhà trường.

Gặp gỡ đơn vị thực tập và giảng viên hướng dẫn để báo cáo nội dung, chương trình thực

tập. Tiếp xúc, trao đổi trực tiếp với người phụ trách các bộ phận của đơn vị thực tập.

Tìm hiểu đơn vị thực tập về: quá trình hình thành và phát triển, đặc điểm hoạt động, mô hình tổ chức kinh doanh, nhiệm vụ các phòng ban chức năng, các sản phẩm dịch vụ, công nghệ quản trị rủi ro, quy trình vận hành....

Thu thập thông tin bên trong qua các tài liệu, sổ sách, báo cáo, ấn phẩm của đơn vị và thông tin truyền thông qua mạng internet, báo, tạp chí...

Viết, chỉnh sửa theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn và nộp báo cáo. Điểm Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa được xem như điểm thi kết thúc học phần.

2. CÁC DẠNG ĐỀ TÀI KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP CUỐI KHÓA

2.1. Lĩnh vực ngân hàng - chứng khoán

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Phân tích quy trình thẩm định và giải ngân tín dụng tại ngân hàng thương mại.
- Đánh giá hiệu quả hoạt động cho vay tiêu dùng tại ngân hàng X.
- Rủi ro tín dụng và các biện pháp kiểm soát rủi ro tại ngân hàng Y.
- Phân tích tình hình nợ xấu và xử lý nợ tại chi nhánh ngân hàng Z.
- Đánh giá các chính sách huy động vốn tại ngân hàng thương mại X.
- Phân tích hành vi khách hàng trong việc gửi tiết kiệm tại ngân hàng Y.
- Ảnh hưởng của lãi suất đến hoạt động huy động vốn tại ngân hàng Z.
- Đánh giá chất lượng dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại ngân hàng X.
- Ứng dụng ngân hàng số trong thanh toán trực tuyến tại ngân hàng Y.
- Hiệu quả triển khai dịch vụ Mobile Banking/Internet Banking tại ngân hàng Z.
- Quy trình mở tài khoản và quản lý tài khoản thanh toán tại ngân hàng X
- Đánh giá hoạt động thanh toán quốc tế tại phòng giao dịch xuất nhập khẩu Y
- Phân tích danh mục đầu tư cổ phiếu tại công ty chứng khoán X.
- Ứng dụng phân tích kỹ thuật lựa chọn cổ phiếu đầu tư tại công ty chứng khoán Y.

2.2. Lĩnh vực tài chính doanh nghiệp

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Phân tích rủi ro thị trường và các công cụ phòng ngừa rủi ro tài chính tại X.
- Phân tích tình hình tài chính và khả năng sinh lời tại công ty niêm yết Y
- Quản trị dòng tiền trong lĩnh vực thương mại tại doanh nghiệp Z.
- Đánh giá hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại doanh nghiệp X.
- Phân tích hiệu quả sử dụng vốn lưu động tại Công ty Cổ phần XYZ.
- Đánh giá tình hình tài chính qua hệ thống chỉ số tài chính tại Công ty X.

2.3. Lĩnh vực công ty bảo hiểm

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Đánh giá hiệu quả hoạt động khai thác bảo hiểm nhân thọ tại Công ty X.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định tham gia bảo hiểm nhân thọ của khách hàng.
- So sánh các gói sản phẩm bảo hiểm sức khỏe của các công ty trên thị trường – Góc nhìn khách hàng.
- Quy trình thẩm định hợp đồng bảo hiểm nhân thọ tại công ty XYZ.
- Phân tích công tác đánh giá rủi ro trong bảo hiểm tài sản tại doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ.
- Cải tiến quy trình tiếp nhận và xử lý hồ sơ yêu cầu bồi thường của khách hàng tại công ty X.
- Ứng dụng công nghệ số trong chăm sóc và duy trì hợp đồng bảo hiểm tại công ty Y.

2.4. Lĩnh vực công nghệ tài chính

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Phân tích mô hình/cơ cấu tổ chức/ quy trình hoạt động/ quy trình thẩm định/ giải ngân đối với mô hình ngân hàng số (Digital Banking)
- Phân tích hiệu quả quy trình triển khai và vận hành dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt tại tổ chức tài chính Y dưới góc độ Công nghệ tài chính.
- Phân tích hiệu quả quy trình phát triển và quản lý sản phẩm Mobile Banking/Internet Banking tại ngân hàng Z.
- Phân tích hiệu quả mô hình liên kết giữa ngân hàng và công ty FinTech trong cung ứng dịch vụ thanh toán điện tử tại Việt Nam.
- Phân tích cơ cấu sản phẩm và dịch vụ FinTech của công ty ví điện tử AAA: Thanh toán, chuyển tiền và dịch vụ giá trị gia tăng.
- Phân tích quy trình xác thực khách hàng điện tử (eKYC) tại tổ chức tài chính số XXX.
- Phân tích mô hình quản lý và bảo mật dữ liệu khách hàng trong giao dịch tài chính số tại ngân hàng Y.
- Phân tích đặc điểm hoạt động của ngân hàng số tại Việt Nam: Nghiên cứu điển hình tại Ngân hàng ZZZ
- Đánh giá hiệu quả hoạt động mô hình hoạt động của Công ty FinTech YYY trong lĩnh vực thanh toán điện tử: Cơ cấu tổ chức, sản phẩm chủ lực và nền tảng công nghệ.
- Đánh giá hiệu quả mô hình kinh doanh và các dòng doanh thu chủ yếu của doanh nghiệp FinTech trong lĩnh vực thanh toán số.
- Phân tích ứng dụng công nghệ dữ liệu lớn (Big Data) trong phân tích hành vi khách hàng tài chính tại doanh nghiệp FinTech Z.

- Đánh giá hiệu quả hoạt động FinTech tại doanh nghiệp XXX: Hạ tầng công nghệ, quy trình vận hành và quản trị rủi ro công nghệ.
- Đánh giá mức độ sẵn sàng chuyển đổi số trong hoạt động thanh toán tại tổ chức tài chính Y.
- Phân tích vai trò của Công nghệ tài chính trong việc mở rộng tiếp cận dịch vụ tài chính cho khách hàng cá nhân và doanh nghiệp nhỏ.

2.5. Lĩnh vực tài chính công, thuế, hải quan xuất nhập khẩu, thẩm định giá

Một số hướng đề tài gợi ý:

- Đánh giá hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công tại Kho bạc Nhà nước.
- Kiểm soát chi thường xuyên tại Kho bạc Nhà nước: thực trạng và giải pháp.
- Công tác lập dự toán và phân bổ ngân sách tại phòng tài chính – kế hoạch quận/huyện.
- Đánh giá công tác quyết toán ngân sách tại đơn vị hành chính.
- Ứng dụng dịch vụ công trực tuyến tại Kho bạc Nhà nước: mức độ hài lòng và các yếu tố ảnh hưởng.
- Đánh giá mức độ hài lòng của doanh nghiệp đối với thủ tục hải quan.
- Hiệu quả quản lý rủi ro trong thông quan tại cơ quan hải quan.
- Phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến thời gian thông quan.
- Công tác quản lý và thực hiện hợp đồng xuất khẩu tại doanh nghiệp.
- Rủi ro trong quá trình nhập khẩu nguyên liệu tại doanh nghiệp.
- Quy trình thẩm định giá bất động sản tại công ty thẩm định giá.
- Công tác thẩm định giá tài sản bảo đảm trong cho vay tại ngân hàng.
- Ứng dụng dữ liệu lớn trong thẩm định giá bất động sản.

3. TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP, THỰC TẬP CUỐI KHÓA

3.1. Xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện

Viện Công nghệ tài chính ngân hàng sẽ xây dựng kế hoạch tổng thể tổ chức Khóa luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khóa, bao gồm: xác định thời gian thực hiện, hình thức triển khai, khung thời gian thực tập, các mẫu biểu hướng dẫn, nội dung đánh giá và chuẩn đầu ra mong muốn. Sau khi được phê duyệt, kế hoạch sẽ được công bố rộng rãi đến toàn thể sinh viên, giảng viên hướng dẫn và các đơn vị có liên quan.

Thời gian triển khai Khóa luận tốt nghiệp (6 tín chỉ): **28/9/2026- 06/12/2026, 10 tuần**

Thời gian triển khai Thực tập cuối khóa (3 tín chỉ): **28/9/2026- 08/11/2026, 6 tuần**

Thời gian	Nội dung
07/09/2026 - 25/9/2026	+ Viện công bố danh sách giảng viên hướng dẫn sinh viên

Thời gian	Nội dung
09/09/2026 - 18/9/2026	+ Viện cấp giấy giới thiệu cho sinh viên tự xin thực tập nếu có nhu cầu Sinh viên đăng ký qua Link: <u>ĐĂNG KÝ NHẬN GIẤY GIỚI THIỆU VIỆN CÔNG NGHỆ TÀI CHÍNH NGÂN HÀNG – Fill out form</u> + Giảng viên làm việc với sinh viên và gửi đăng ký lịch làm việc về Link do Viện tạo (<u>Mẫu 4 - Lịch hướng dẫn</u>)
28/9/2026- 16/10/2026	+ Sinh viên xây dựng đề cương chi tiết. + Giảng viên sửa đề cương chi tiết. + Sinh viên hoàn chỉnh đề cương và nộp file pdf cho giảng viên
20/10/2026	Giảng viên thực hiện tổng hợp các thông tin tên đề tài của sinh viên theo <u>Mẫu 5 - Danh sách tên đề tài của sinh viên</u> và nộp cùng file pdf đề cương của sinh viên <u>gửi về LINK do Viện tạo (Folder đề cương do Viện tạo)</u>
28/9/2026- 14/11/2026 (Đối với Sinh viên làm Khoá luận tốt nghiệp). 28/9/2026- 24/10/2026 (Đối với Sinh viên làm Thực tập cuối khoá).	+ Sinh viên đi thực tập tại một đơn vị cụ thể: tìm hiểu chi tiết các sản phẩm, dịch vụ, quy trình thực hiện + Sinh viên viết bản thảo. + Giảng viên sửa bản thảo. + Sinh viên chỉnh sửa bản thảo.
16/11/2026- 06/12/2026 (Đối với Sinh viên làm Khoá luận tốt nghiệp). 26/10/2026- 08/11/2026 (Đối với Sinh viên làm Thực tập cuối khoá).	+ SV nộp báo cáo ở dạng file PDF cho GVHD. Trong file PDF theo (<u>Mẫu 9 - Mẫu báo cáo KLTN/TTCK</u>) chứa các nội dung: Nhận xét của đơn vị thực tập (<u>Mẫu 10 - Nhận xét của đơn vị thực tập</u>, có mộc tròn của đơn vị thực tập); Nhật ký thực tập (<u>Mẫu 7 - Nhật ký thực tập</u>, có chữ ký của GVHD); Nhận xét của GVHD (<u>Mẫu 11 - Nhận xét của GVHD</u>, có chữ ký của GVHD); Kết quả báo cáo kiểm tra tính trùng lặp nội dung (trình bày cuối cùng của báo cáo KLTN/TTCK). + <i>SV nộp bản cứng nhận xét của đơn vị thực tập, nhận xét của GVHD và báo cáo kiểm tra tính trùng lặp nội dung qua phần mềm kiểm tra tính trùng lặp về Văn phòng Viện theo nhóm cùng một GVHD (mỗi nhóm cử đại diện 1 sinh viên tổng hợp và nộp về Văn phòng Viện).</i>
13/12/2026	+ GVHD gửi <u>FILE BÁO CÁO KLTN TTCK</u> (Folder báo cáo do Viện

Thời gian	Nội dung
(Đối với Sinh viên làm Khoá luận tốt nghiệp). 15/11/2026 (Đối với Sinh viên làm Thực tập cuối khoá).	tạo) của SV lên Link do Viện tạo để GVPB chấm và Viện lưu trữ. Đặt tên thư mục: 2026.HK2_KLTN (TTCK)_CQ_NGUYEN MINH PHUC_Số lượng bài của SV. + Viện gửi giảng viên danh sách chấm 1, chấm 2 (<u>Mẫu 12 - Danh sách chấm điểm</u>)
13/12/2026 -20/12/2026 (Đối với Sinh viên làm Khoá luận tốt nghiệp). 15/11/2026 -22/11/2026 (Đối với Sinh viên làm Thực tập cuối khoá).	+ GVHD và GV phản biện chấm điểm, sau đó GVHD gửi điểm chấm THNN và nhập điểm vào các biểu mẫu theo quy định gồm <u>Mẫu 13 - Phiếu đánh giá học phần; Mẫu 14 - 15 - 16 - 17 Bảng điểm tổng hợp</u> rồi gửi về LINK do Viện tạo (Folder bảng điểm do Viện tạo) <i>(Lưu ý: GVHD tạo và đặt tên folder: GVHD_BẢNG ĐIỂM, sau đó cập nhật các biểu mẫu điểm 13-14-15-16-17 trên cùng 1 file)</i> + GVHD và GV phản biện chấm điểm, gửi điểm chấm KLTN/TTCK (<u>Mẫu 18 - Bảng điểm thi KTHP</u>) có chữ ký đầy đủ về Viện.
13/12/2026 - 16/12/2026 (Đối với Sinh viên làm Khoá luận tốt nghiệp). 22/11/2026 - 25/11/2026 (Đối với Sinh viên làm Thực tập cuối khoá).	Hội đồng chấm
20/12/2026 (Đối với Sinh viên làm Khoá luận tốt nghiệp). 20/12/2026 (Đối với Sinh viên làm Thực tập cuối khoá).	Viện nộp các biểu mẫu liên quan về trường.

3.2. Liên hệ đơn vị thực tập và đăng ký đề tài

Học phần Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá là yêu cầu bắt buộc trong chương trình đào tạo cử nhân ngành Tài chính – Ngân hàng nhằm giúp sinh viên củng cố những kiến thức lý thuyết thông qua hoạt động thực tiễn liên quan đến lĩnh vực tài chính - ngân hàng.

Sinh viên chủ động liên hệ đơn vị thực tập: Viện sẽ cung cấp giấy giới thiệu cho sinh viên để liên hệ thực hành nghề nghiệp tại đơn vị. Việc liên hệ các đơn vị để thực hành nghề nghiệp này nhằm tăng thêm thực tiễn cho SV và **không bắt buộc**. **SV đăng ký về LINK do Viện tạo, để nhận giấy giới thiệu thực hành. Thời gian đăng ký từ 09/09/2026 - 18/9/2026**

3.3. Phân công giảng viên hướng dẫn sinh viên thực hiện

Viện/Bộ môn căn cứ vào số lượng sinh viên và lĩnh vực chuyên môn sẽ phân công giảng viên hướng dẫn phù hợp với từng nhóm hoặc từng cá nhân sinh viên.

Giảng viên hướng dẫn có trách nhiệm đồng hành, hỗ trợ chuyên môn, góp ý đề cương, giám sát tiến độ và đánh giá kết quả thực tập của sinh viên trong suốt quá trình thực hiện.

Thông tin phân công sẽ được công bố chính thức để sinh viên chủ động liên hệ và phối hợp làm việc hiệu quả.

3.4. Tổ chức hướng dẫn sinh viên thực hiện

Giảng viên hướng dẫn sẽ tổ chức các buổi làm việc trực tiếp hoặc trực tuyến với sinh viên theo lịch hẹn định kỳ để:

- Góp ý đề cương và nội dung báo cáo thực tập
- Theo dõi quá trình thực hiện thực tế tại đơn vị
- Giải đáp vướng mắc và hướng dẫn phương pháp xử lý số liệu, phân tích, viết báo cáo.

Sinh viên cần báo cáo tiến độ định kỳ theo yêu cầu của giảng viên, đồng thời cập nhật các nội dung thay đổi (nếu có) để được hỗ trợ kịp thời.

3.5. Đánh giá kết quả thực tập

- **Điểm quá trình: 50%**
- **Đánh giá cuối kỳ 50%:** Báo cáo thực tập.

4. QUẢN LÝ GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN VÀ SINH VIÊN

4.1. Quản lý giảng viên hướng dẫn

GVHD có trách nhiệm quản lý sinh viên về mặt chuyên môn cũng như tinh thần trách nhiệm, ý thức chấp hành kỷ cương, kỷ luật của sinh viên trong suốt quá trình Khoá luận tốt

nghiệp, Thực tập cuối khoá tại các đơn vị.

Đối với sinh viên vi phạm đến mức phải đình chỉ Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá sẽ lập danh sách gửi về Viện để Viện xử lý.

Giảng viên làm việc với sinh viên và gửi đăng ký lịch làm việc về mail của Viện. (Mẫu 4 - Lịch hướng dẫn).

Giảng viên thực hiện tổng hợp các thông tin tên đề tài của sinh viên (Mẫu 5 - Danh sách tên đề tài của sinh viên), nộp cùng file pdf đề cương chi tiết của sinh viên về onedrive của Viện.

Kết thúc Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá, GVHD nhận báo cáo file PDF qua MS Teams do GVHD tạo. Báo cáo của sinh viên phải bao gồm: nhận xét của đơn vị thực tập có đầy đủ dấu và chữ ký xác nhận, nhận xét của GVHD và báo cáo kiểm tra tính trùng lặp nội dung qua phần mềm kiểm tra tính trùng lặp. Sau đó, GVHD sẽ nộp báo cáo file PDF của sinh viên về mail Viện. Tên thư mục: 2026.HK1_KLTN - TTCK_NGUYEN BANG PHI_Số lượng bài của SV.

GVHD và GV phản biện chấm điểm, gửi điểm chấm nhập điểm (Mẫu 13 - Phiếu đánh giá học phần, Mẫu 14 - 15 - 16 -17 Bảng điểm tổng hợp) và gửi lên drive của Viện.

GVHD và GV phản biện chấm điểm, gửi điểm chấm về Viện. (Mẫu 18 - Bảng điểm thi KTHP) về Thư ký Viện.

Quyền lợi của GVHD được thực hiện theo quy định của Trường Đại học Tài chính – Marketing.

4.2. Quản lý sinh viên

Trong thời gian Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá, sinh viên phải thực hiện tốt các yêu cầu sau:

Chấp hành nghiêm túc các quy định, chế độ bảo mật của đơn vị Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá.

Sinh viên cần khiêm tốn, hòa đồng cùng với người lao động tại đơn vị Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá và với các bạn đồng hành.

Tích cực nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm từ thực tế tại đơn vị Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá.

Quá trình thực tập, sinh viên phải ghi chép đầy đủ nội dung Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá.

Sinh viên nộp bản đề cương chi tiết file PDF cho GVHD trong khoảng thời gian 4 tuần kể từ thời điểm bắt đầu thực hiện Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá.

Kết thúc Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá, sinh viên chọn chủ đề viết báo cáo Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá. Thời gian nộp báo cáo Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá cho GVHD: sau khi kết thúc đi Khoá luận tốt nghiệp, Thực tập cuối khoá tại các đơn vị. Hình thức nộp báo cáo: nộp file PDF qua MS Teams do GVHD tạo, tên file: 2026.HK1_KLTN (hoặc TTCK)_GVHD_TEN SV_MSSV; nộp bản cứng nhận xét của đơn vị thực tập, nhận xét của GVHD và báo cáo kiểm tra tính trùng lặp nội dung qua phần mềm kiểm tra tính trùng lặp về Văn phòng Viện Công nghệ tài chính ngân hàng.

4.3. Xử lý vi phạm

- Sinh viên có trách nhiệm thực hiện KLTN, TTCK đúng kế hoạch, tiến độ và các yêu cầu của Nhà trường, Viện và GVHD.

- Trong quá trình thực hiện KLTN, TTCK, nếu sinh viên vắng không phép từ 30% số buổi làm việc trở lên theo kế hoạch do GVHD công bố không có lý do chính đáng hoặc không bảo đảm tiến độ hoàn thành đề tài, GVHD có thể đề nghị Viện đình chỉ việc thực hiện đề tài. Sau khi được phê duyệt theo quy định, sinh viên nhận điểm 0 (không) đối với học phần KLTN, TTCK (theo điểm g khoản 1 Điều 13 Quyết định số 3547/QĐ-ĐHTCM ngày 27/7/2026).

- Sinh viên thực hiện KLTN, TTCK nhưng không thông qua đề cương với GVHD theo kế hoạch thì bị đình chỉ thực hiện KLTN, TTCK và nhận điểm 0 (không) (theo khoản 7 Điều 17 Quyết định số 3547/QĐ-ĐHTCM ngày 27/7/2026).

- Sinh viên nộp đề cương, bản thảo hoặc bản chính KLTN, TTCK trễ hạn trong vòng 07 ngày làm việc mà không có lý do chính đáng thì bị trừ 10% điểm quá trình của GVHD; trường hợp nộp trễ quá 07 ngày làm việc được xem là không hoàn thành KLTN, TTCK và nhận điểm 0 (không) (theo khoản 8 Điều 17 Quyết định số 3547/QĐ-ĐHTCM ngày 27/7/2026).

- Việc thay đổi đề tài KLTN, TTCK hoặc địa điểm thực tập chỉ được thực hiện trong 04 tuần đầu tiên của thời gian thực tập. Sau thời hạn này, chỉ xem xét điều chỉnh khi phát sinh nguyên nhân khách quan từ đơn vị thực tập hoặc dữ liệu thực hiện đề tài không còn phù hợp, trên cơ sở đề nghị của GVHD và phê duyệt của Trường Viện (theo khoản 5 Điều 17 Quyết định số 3547/QĐ-ĐHTCM ngày 27/7/2026).

- Sinh viên phải tự mình thực hiện KLTN, TTCK, chịu trách nhiệm về tính trung thực,

tính nguyên gốc của sản phẩm học thuật; tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà trường về trích dẫn, chống đạo văn và sử dụng trí tuệ nhân tạo (AI). Sinh viên có nghĩa vụ khai báo trung thực và lưu giữ minh chứng quá trình thực hiện để giải trình khi GVHD, giảng viên chấm hoặc Viện yêu cầu xác minh. Trường hợp phát hiện sao chép nội dung, sử dụng AI trái quy định hoặc nhờ người khác làm hộ thì tùy mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định hiện hành (theo khoản 9 Điều 17 Quyết định số 3547/QĐ-ĐHTCM ngày 27/7/2026).

- Sinh viên phải tuân thủ khung mức độ cho phép sử dụng AI từ Mức 0 đến Mức 3 đối với từng nhóm chủ đề hoặc lĩnh vực nghiên cứu KLTN, TTCK do Viện phê duyệt và được cập nhật trong Đề cương chi tiết học phần. GVHD có trách nhiệm công bố rõ mức độ sử dụng AI được phép đối với đề tài được giao và hướng dẫn sinh viên thực hiện đúng yêu cầu (theo khoản 11 Điều 13 và khoản 10 Điều 15 Quyết định số 3547/QĐ-ĐHTCM ngày 27/7/2026; các mức độ sử dụng AI thực hiện theo Quyết định số 1977/QĐ-ĐHTCM ngày 14/5/2026).

- Trường hợp sinh viên sử dụng AI ở Mức 2, Mức 3 hoặc sử dụng AI ở mức độ đáng kể tại Mức 1, hồ sơ phải đính kèm đầy đủ Tuyên bố sử dụng AI, Bản khai báo sử dụng AI và Nhật ký câu lệnh theo quy định. Sinh viên phải lưu giữ các bản thảo, dữ liệu quá trình, lịch sử tương tác và các minh chứng cần thiết để xác minh mức độ đóng góp trí tuệ thực chất (theo khoản 5 Điều 15 Quyết định số 3547/QĐ-ĐHTCM ngày 27/7/2026 và Điều 7 Quyết định số 1977/QĐ-ĐHTCM ngày 14/5/2026).

- Các hành vi không khai báo hoặc khai báo không trung thực việc sử dụng AI; sử dụng AI vượt quá mức được phép; cố ý không cung cấp, chỉnh sửa hoặc làm sai lệch Nhật ký câu lệnh; sử dụng AI để tạo lập nội dung thay thế cho đóng góp trí tuệ thực chất; tạo hoặc làm sai lệch dữ liệu, nguồn tài liệu, trích dẫn; sử dụng AI trong trường hợp bị nghiêm cấm; hoặc nhờ người khác sử dụng AI để làm bài hộ được xem xét là hành vi vi phạm liên chính học thuật và bị xử lý theo tính chất, mức độ vi phạm (theo Điều 19 và Điều 20 Quyết định số 1977/QĐ-ĐHTCM ngày 14/5/2026).

- Việc xác minh vi phạm liên quan đến AI phải bảo đảm khách quan, dựa trên chứng cứ và bảo đảm quyền giải trình của sinh viên. Kết quả từ các công cụ hoặc phần mềm phát hiện AI không được sử dụng làm căn cứ duy nhất để kết luận vi phạm. Khi có dấu hiệu nghi vấn, GVHD hoặc đơn vị có thẩm quyền có thể yêu cầu sinh viên giải trình quá trình thực hiện, cung cấp Nhật ký câu lệnh, lịch sử tương tác, bản thảo, dữ liệu quá trình hoặc thực hiện vấn đáp trực tiếp để

xác minh năng lực và đóng góp trí tuệ thực chất (theo Điều 18 và Điều 21 Quyết định số 1977/QĐ-ĐHTCM ngày 14/5/2026).

- Tùy theo tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi vi phạm liên quan đến AI và liên chính học thuật, sinh viên bị xử lý theo các mức và hình thức tương ứng quy định tại Điều 20 Quyết định số 1977/QĐ-ĐHTCM ngày 14/5/2026. Đối với hành vi vi phạm nghiêm trọng trong KLTN, TTCK, việc xử lý có thể bao gồm cho điểm 0, hủy kết quả, yêu cầu thực hiện lại hoặc áp dụng hình thức kỷ luật theo quy định hiện hành của Nhà trường.

- Kết thúc thời gian thực hiện KLTN, TTCK, sinh viên có trách nhiệm nộp đầy đủ các sản phẩm và hồ sơ theo đúng thành phần, hình thức và thời hạn quy định. Trường hợp không nộp hoặc nộp quá thời hạn cho phép mà không có lý do chính đáng thì xử lý theo các quy định nêu trên (theo khoản 11 Điều 17 Quyết định số 3547/QĐ-ĐHTCM ngày 27/7/2026).

**KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**

Phạm Quốc Việt

**KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG**

Trần Thị Kim Oanh